

DANH MỤC
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /2025 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ	Căn cứ pháp lý
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã		
A	Công trình, dự án có trong Danh mục kèm theo các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua								
I	Các công trình, dự án phải thu hồi đất								
I.1	Các công trình, dự án được cập nhật xác định lần đầu trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (chưa quá 02 năm liên tục theo khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai)								
1	Khu tái định cư đường Võ Trường Toản phường Vĩnh Quang	ODT DGT TMD DKV SON DCT DGD	UBND thành phố Rạch Giá	17.00	14.09	Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=560755.5209 Y=1109604.6529 X=561681.9191, Y=1108704.2810	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 của HĐND tỉnh Kiên Giang về bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
2	Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm thương mại Rạch Sỏi	DGT	UBND thành phố Rạch Giá	0.13	0.06	Rạch Giá	Rạch Sỏi	X=567800.4406 Y=1100823.7943 X=567900.9024 Y=1100874.5645	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
3	Cầu kênh Đòn Dong	DGT	BQL Dự án ĐTXD thành phố Rạch Giá	0.18	0.13	Rạch Giá	Vĩnh Hiệp	X=566576.8893 Y=1104663.5688 X=566726.4357 Y=1104558.9813	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
4	Đầu nối đường Tự Do (từ đường Nguyễn Huỳnh Đức đến đường Lý Thường Kiệt)	DGT	BQL Dự án ĐTXD thành phố Rạch Giá	0.18	0.11	Rạch Giá	Vĩnh Thanh	X=563223.7309 Y=1107308.8913	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
5	Cải tạo mở rộng trụ sở Khu hành chính tập trung	TSC	UBND thành phố Rạch Giá	0.05	0.05	Rạch Giá	Vĩnh Thanh Vân	X=563756.8175 Y=1106904.7696	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
6	Nhà Tang Lễ	NTD	UBND thành phố Rạch Giá	1.33	1.33	Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=563060.8293 Y=1108245.7040	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
7	Kè xử lý sạt lở cấp bách bờ Tây kênh Ông Hiên (từ đường Sư Thiện Ân đến đường Nguyễn An Ninh)	DKV	UBND thành phố Rạch Giá	0.79	0.79	Rạch Giá	Vĩnh Bảo (Nay là Vĩnh Thanh Vân)	X=564453.3377 Y=1106517.4720 X=564742.7775 Y=1106168.1113	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
I.2	Các công trình, dự án đã có trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 02 năm trở lên được tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai								
1	Đường Trần Mai Ninh (từ đường Võ Trường Toản đến Đê Biển)	DGT	BQL Dự án ĐTXD thành phố Rạch Giá	0.71	0.59	Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=561673.3717 Y=1108364.6438 X=561837.6367 Y=1108524.5565	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
2	Đường Võ Trường Toản (đoạn từ đường Nguyễn Bình Khiêm đến đường Nguyễn Thái Bình)	DGT	BQL Dự án ĐTXD thành phố Rạch Giá	7.33	4.31	Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=560461.7628 Y=1110099.6965 X=562800.1822 Y=1107470.0197	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
3	Đường Tú Xương (từ đường Võ Trường Toản đến Đê Biển)	DGT	BQL Dự án ĐTXD thành phố Rạch Giá	0.85	0.29	Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=562233.7747 Y=1107820.1070 X=562495.4433 Y=1107922.9467	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ	Căn cứ pháp lý
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã		
4	Cầu Giải phóng 9	DGT	BQL Dự án ĐTXD thành phố Rạch Giá	3.14	2.66	Rạch Giá	Vĩnh Thanh Vĩnh Thông Vĩnh Hiệp	X=564653.5608 Y=1108113.3080 X=564386.9295 Y=1107595.5360	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
5	Trạm 110KV Khu công nghiệp Thanh Lộc và đường dẫn	DNL	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	0.13	0.13	Rạch Giá	Vĩnh Hiệp	X=569258.4935 Y=1103674.8921 X=569187.7839 Y=1103050.9100	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
6	Khu tái định cư chợ An Hòa (thuộc Khu đô thị Phú Cường)	ODT	UBND thành phố Rạch Giá	1.49	0.89	Rạch Giá	An Hòa	X=566427.6752 Y=1100530.7329 X=566580.3000 Y=1100579.4549	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
I.3 Các công trình, dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2025									
1	Đường cấp kênh Vành Đai Tà Ngan (từ đường Lạc Hồng đến giáp ranh huyện Châu Thành)	DGT	BQL Dự án ĐTXD thành phố Rạch Giá	0.68	0.55	Rạch Giá	Vĩnh Hiệp	X=566077.1200 Y=1106488.3866 X=566326.2136 Y=1106012.4987	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; Danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch thực hiện trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;
2	Khu Tái định cư Nam An Hòa (giai đoạn 3)	ODT DKV DGT	UBND thành phố Rạch Giá	8.3	6.86	Rạch Giá	An Hòa	X=565623.8860 Y=1103016.0888 X=566198.4622 Y=1103218.9841	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; Danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch thực hiện trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;
II Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất									
II.1 Các dự án được cập nhật xác định lần đầu trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (chưa quá 02 năm liên tục theo khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai)									
1	Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang (Giai đoạn 1)	DGT DKV DCT ODT TMD	Công ty CP Tập đoàn Tư vấn ĐTXD Kiên Giang	9.56		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=562721.3688 Y=1109900.5298 X=563149.7268 Y=1109964.6587	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
II.2 Các dự án đã có trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 02 năm trở lên được tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai									
1	Khu dân cư Thái Bình	ODT	Công ty TNHH MTV KDBĐS Song Anh	3.1		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=562039.1296 Y=1110791.4947 X=561872.8099 Y=1110655.0763	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
2	Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang (giai đoạn 2)	ODT	Công ty CP Tập đoàn Tư vấn ĐTXD Kiên Giang	8.24		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=563031.5762 Y=1109717.6444	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
3	Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang (giai đoạn 3)	ODT	Công ty CP Tập đoàn Tư vấn ĐTXD Kiên Giang	7.46		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=563142.6383 Y=1109515.3634	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
4	Khu dân cư Dương Minh Châu	ODT	Công ty TNHH MTV KDBĐS Song Anh	9.38		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=562072.9462 Y=1110482.6996	Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ	Căn cứ pháp lý
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã		
5	Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Trường Phát	DGD	Công ty TNHH Trường Phát	4.52		Rạch Giá	Vĩnh Thông	X=565009.6244 Y=1109562.5074	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
6	Khu dân cư biệt thự vườn Trường Phát	ODT TMD	Công ty TNHH Trường Phát	9.9		Rạch Giá	Vĩnh Hiệp	X=566809.0098 Y=1107271.8130	Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
7	Bãi đậu xe TP.Rạch Giá và Trung tâm đăng kiểm phương tiện xe cơ giới đường bộ	DGT DKV ODT DCT TMD	Công ty TNHH Đoàn Thịnh Phú	4.44		Rạch Giá	Vĩnh Hiệp	X=566442.9306 Y=1107688.3675	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
II.3 Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2025									
1	Khu dân cư Tân Hưng Thịnh	ODT DGT DCT DKV DGD	Công ty TNHH Đầu tư BĐS Tân Hưng Thịnh	3.13		Rạch Giá	Vĩnh Thông	X=564666.3733 Y=1110309.5236	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; Danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch thực hiện trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;
B Các công trình, dự án không nằm trong Danh mục kèm theo các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh									
I Các công trình, dự án được cập nhật xác định lần đầu trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (chưa quá 02 năm liên tục theo khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai)									
I.1 Các công trình, dự án phải thu hồi đất									
1	Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (giai đoạn II)-Cầu An Hòa	DGT	Ban Quản lý dự án 2-Bộ Giao thông Vận tải	0.04	0.04	Rạch Giá	An Hòa	X=566616.4306 Y=1102597.5247	Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 04/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ sử dụng vốn vay EDCF của Chính phủ Hàn Quốc
I.2 Các công trình, dự án giao đất, thuê đất									
1	Khu dân cư Chợ nông hải sản Trung tâm thương mại Rạch Giá	DGT DKV ODT	Công ty CP Tập đoàn Tư vấn ĐTXD Kiên Giang	0.83		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=563032.7047 Y=1108410.4909 X=563331.7927 Y=1108045.3769	Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về chấp thuận chủ trương đầu tư. Điều chỉnh lần thứ nhất tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về chấp thuận đầu tư
2	Khu dân cư Nam An Hòa	ODT DKV DGT	Công ty CP Tập đoàn Tư vấn ĐTXD Kiên Giang	0.5		Rạch Giá	An Hòa	X=566287.4263 Y=1103388.249 X=565745.6038 Y=1103384.1358	Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về quyết định chủ trương đầu tư và Các Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1667/QĐ-UBND ngày 09/8/20217, Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 và Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 26/10/2021
3	Tuyển dân cư hai bên đường số 02 (đường)	DGT	UBND thành phố Rạch Giá	1.17		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=563128.7501 Y=1109296.2601 X=563509.0912 Y=1108809.9498	Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang quyết định chủ trương đầu tư
4	Tuyển dân cư hai bên đường số 02 (khu dân cư)	ODT DKV TMD	UBND thành phố Rạch Giá	2.65		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=562692.4367 Y=1109885.2276 X=563472.2665 Y=1108812.3553	Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang quyết định chủ trương đầu tư

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ	Căn cứ pháp lý
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã		
I.3	Dự án Lấn biển								
1	Kè chống sạt lở, tạo quỹ đất khu 16 ha (22,03ha)	ODT DKV DGT	UBND thành phố Rạch Giá	22.03		Rạch Giá	Vĩnh Thanh Vân	X=563861.5638 Y=1106776.6162 X=562733.9364 Y=1106307.5086	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 25/10/2023 của HĐND thành phố Rạch Giá về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở, tạo quỹ đất khu 16ha
2	Khu đô thị Phú Cường Hoàng Gia (Khu lấn biển Trần Quang Khải)	ODT TMD DKV DGT DYT DNL DCT DGD	Công ty CP Phú Cường Hoàng Gia	68.68		Rạch Giá	An Hòa	X=564068.8316 Y=1103799.8701 X=564515.6796 Y=1102957.4163	Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư Khu dân cư lấn biển Trần Quang Khải-Khu Đô thị Phú Cường Hoàng Gia
I.4	Các công trình, dự án đấu giá quyền sử dụng đất								
1	Tuyến dân cư đường Đê Biên (L2, L3)	ODT+ TMD	Trung tâm phát triển quỹ đất	0.96		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=562582.5789 Y=1107419.2635 X=562582.5789 Y=1107419.2635	Công văn 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của TTPTQĐ v/v bổ sung , chuyển tiếp các công trình, dự án để đấu giá QSDĐ và thu hồi vào danh mục công trình , dự án đấu giá QSDĐ. THĐ của KH SĐĐ năm 2025 cấp huyện
2	01 khu đất Công an tỉnh	ODT	Trung tâm phát triển quỹ đất	0.01		Rạch Giá	Vĩnh Thanh Vân	X=563514.3393 Y=1106993.8974	Công văn 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của TTPTQĐ về việc bổ sung , chuyển tiếp các công trình, dự án để đấu giá QSDĐ và thu hồi vào danh mục công trình , dự án đấu giá QSDĐ. THĐ của KH SĐĐ năm 2025 cấp huyện
3	04 khu đất Công an tỉnh	ODT	Trung tâm phát triển quỹ đất	0.15		Rạch Giá	Vĩnh Thanh	X=563391.6391 Y=1107428.0036	Công văn 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của TTPTQĐ về việc bổ sung , chuyển tiếp các công trình, dự án để đấu giá QSDĐ và thu hồi vào danh mục công trình , dự án đấu giá QSDĐ. THĐ của KH SĐĐ năm 2025 cấp huyện
4	Cầu lạc bộ hưu trí (đường Nguyễn Trung Trực)	ODT	UBND thành phố Rạch Giá	0.27		Rạch Giá	An Hòa	X=565806.2572 Y=1104064.8366	Biên bản số 134/BB-STC ngày 14/11/2023 của Sở tài Chính về việc họp thông nhất số liệu thu tiền sử dụng đất, thuê đất giai đoạn 2023-2025 để trình HĐND tỉnh cuối năm
5	Đấu giá 02 khu đất A-TMDV1 và A-TMDV 2	TMD	UBND thành phố Rạch Giá	3.44		Rạch Giá	An Hòa	X=564648.3538 Y=1103767.6286 X=564806.2268 Y=1103363.0458	Thông báo số 838/TB-VP ngày 14/8/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang thông báo kết luận của PCT. Nguyễn Thanh Nhân
6	Đấu giá khu đất ở Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc Tp. Rạch Giá (2,26ha)	ODT	Trung tâm phát triển quỹ đất	2.26		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=561427.0223 Y=1108463.7348 X=561898.6046 Y=1108026.6037	Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 về việc thu hồi đất, điều chỉnh nội dung quyết định giao đất tại dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc thành phố Rạch Giá
7	Đấu giá Khu đất Công ty cổ phần du lịch thương mại Hòa Giang	TMD	UBND thành phố Rạch Giá	0.44		Rạch Giá	Vĩnh Thanh Vân	X=563603.3163 Y=1106385.9688	Báo cáo số 206/BC-UBND ngày 14/7/20223 của UBND thành phố Rạch Giá về việc Cty CP DLTM Hòa Giang xin được giữ lại đường giao thông vào khách sạn và hồ bơi phục vụ khách tại khách sạn Thông báo số 850/TB-VP ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang thông báo ý kiến kết luận của lãnh đạo UBND tỉnh về đề nghị của công ty cổ phần TNDL Hòa Giang xin được giữ lại đường giao thông vào khách sạn và hồ bơi phục vụ khách tại khách sạn
8	Ban Bồi thường TPRG	ODT	UBND thành phố Rạch Giá	0.01		Rạch Giá	Vĩnh Thanh Vân	X=563980.3855 Y=1106939.9821	Biên bản số 134/BB-STC ngày 14/11/2023 của Sở tài Chính về việc họp thông nhất số liệu thu tiền sử dụng đất, thuê đất giai đoạn 2023-2025 để trình HĐND tỉnh cuối năm

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ	Căn cứ pháp lý
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã		
9	Đầu Giá Khu đất thu hồi của Công ty cổ phần thương mại Kiên Giang	TMD	UBND thành phố Rạch Giá	0.08		Rạch Giá	Vĩnh Thanh Vân	X=564644.2557 Y=1106151.9837	Công văn 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của TTPTQĐ về việc bổ sung , chuyển tiếp các công trình, dự án đề đầu giá QSDĐ và thu hồi vào danh mục công trình , dự án đầu giá QSDĐ. THĐ của KH SĐĐ năm 2025 cấp huyện
II Các công trình, dự án đã có trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 02 năm trở lên được tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai									
II.1 Các công trình, dự án đầu giá quyền sử dụng đất									
1	Tuyến dân cư đường Đê Biên (L1, L4 đến L12)	ODT+ TMD	Trung tâm phát triển quỹ đất	6.11		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=561666.2558 Y=1108278.1438 X=562534.8450 Y=1107558.2998	Công văn 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của TTPTQĐ về việc bổ sung , chuyển tiếp các công trình, dự án đề đầu giá QSDĐ và thu hồi vào danh mục công trình , dự án đầu giá QSDĐ THĐ của KH SĐĐ năm 2025 cấp huyện
2	Khu đất UBND phường Vĩnh Quang quản lý (đường Quang Trung)	ODT	UBND thành phố Rạch Giá	0.25		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=562452.8817 Y=1109261.1884	Báo cáo danh mục rà soát đầu giá của UBND thành phố Rạch Giá giai đoạn 2024-2025, Bản vẽ Trích đo
3	Công ty CP Classic Mode (Việt Nam)	ODT	Trung tâm phát triển quỹ đất	0.48		Rạch Giá	An Hòa	X=566648.8714 Y=1100644.6600	Công văn 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của TTPTQĐ về việc bổ sung, chuyển tiếp các công trình, dự án đề đầu giá QSDĐ và thu hồi vào danh mục công trình, dự án đầu giá QSDĐ THĐ của KH SĐĐ năm 2025 cấp huyện
4	Đầu giá trường mẫu giáo Hoa Mai (điểm phụ)	ODT	UBND thành phố Rạch Giá	0.03		Rạch Giá	Rạch Sỏi	X=567673.8931 Y=1100715.5245	Biên bản số 134/BB-STC ngày 14/11/2023 về việc họp thông nhất số liệu thu tiền từ sử dụng đất, thuê đất giai đoạn 2023-2025 để trình HĐND tỉnh cuối năm Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 182769
5	Đầu giá Khu đất thu hồi Công ty cổ phần ĐTXD HUD Kiên Giang	ODT	Trung tâm phát triển quỹ đất	0.48		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=563857.6440 Y=1109761.0982	Công văn 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của TTPTQĐ về việc bổ sung, chuyển tiếp các công trình, dự án đề đầu giá QSDĐ và thu hồi vào danh mục công trình, dự án đầu giá QSDĐ. THĐ của KH SĐĐ năm 2025 cấp huyện
II.2 Dự án Lấn biển									
1	Khu đô thị Phú Quý_ Lấn biển Tây Nam Rạch Sỏi	ODT TMD DKV DGD DYT DNL DGT	Công ty Cổ phần Phú Cường Hoàng Gia	88.45		Rạch Giá	Rạch Sỏi	X=566266.6243 Y=1100238.3347 X=565932.0400 Y=1098835.9907	Quyết định chấp thuận Điều chỉnh chủ trương đầu tư số 533/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang (cấp lần đầu ngày 08/01/2018; Điều chỉnh lần thứ 3: ngày 22/02/2023) Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc cho Công ty Cổ phần Phú Cường Hoàng Gia thuê đất bãi bồi, đất có mặt nước ven biển tại phường Rạch Sỏi, TP. Rạch Giá và xã Vĩnh Hoà Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để thực hiện lấn biển.
2	Quản thể quảng trường biển và khách sạn Phú Gia	DGT DVH TMD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang	2.17		Rạch Giá	An Hòa	X=564796.3069 Y=1102101.8598 X=564893.6356 Y=1101882.2498	Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về quyết định chủ trương đầu tư dự án Quản thể Quảng trường biển và khách sạn Phú Gia Báo cáo số 11/2024/BC-PCKG ngày 16/10/2024 về việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đầu giá quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần đầu tư Phú Cường Kiên Giang

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ	Căn cứ pháp lý
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã		
3	Khu 3 điều chỉnh - khu đô thị mới Phú Cường	DGT DKV DCT ODT TMD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang	11.55		Rạch Giá	An Hòa	X=566355.2706 Y=1100523.0598 X=565853.1754 Y=1100521.2192	Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc công nhận kết quả trúng đấu giá QSD để giao đất có thu tiền sử dụng đất khu vực IV, V dự án lấn biển mở rộng thành phố Rạch Giá Báo cáo số 11/2024/BC-PCKG ngày 16/10/2024 về việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần đầu tư Phú Cường Kiên Giang
4	Khu đô thị Tây Bắc (giai đoạn 2)	DGD DGT DKV TMD ODT	Trung tâm phát triển quỹ đất	98.12		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=560236.3529 Y=1109931.6515 X=561286.9185 Y=1108572.5518	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới Tây Bắc (giai đoạn 2) Công văn 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của TTPTQĐ về việc bổ sung , chuyển tiếp các công trình, dự án để đấu giá QSDĐ và thu hồi vào danh mục công trình, dự án đấu giá QSDĐ. THĐ của KH SĐĐ năm 2025 cấp huyện
5	Cụm Công Viên Lạc Hồng	DGT TSC DKV ODT TMD TSC ODT DGT DKV	UBND thành phố Rạch Giá	92.0		Rạch Giá	Vĩnh Lạc	X=563288.4276 Y=1106077.1116 X=563949.6382 Y=1104260.8688	Thông báo 540/TB-SXD ngày 25/3/2022 của Sở Xây dựng thông báo ý kiến kết luận của Sở xây dựng về việc thông qua Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Rạch Giá đến năm 2040; phương án ý tưởng quy hoạch phân khu khu đô thị Lạc Hồng, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Quyết định 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Rạch Giá
II.3	Các công trình, dự án giao đất								
1	Đội phòng cháy chữa cháy	CAN	Công an tỉnh Kiên Giang	0.87		Rạch Giá	Vĩnh Quang	X=562075.2452 Y=1108053.0843	Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 do Công an tỉnh Quản lý
II.4	Dự án chuyển mục đích sử dụng đất								
1	CVCĐ1 thuộc Khu 1 -Phú Cường	DKV	Công ty CPĐT Phú Cường Kiên Giang	0.22		Rạch Giá	An Hòa	X=565249.0965 Y=1102136.3369	Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất tại các ô đất ký hiệu TM5 thuộc Khu 1; CVCĐ, TM6, TM7 thuộc khu 2-Khu Đô thị mới Phú Cường, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang Báo cáo số 11/2024/BC-PCKG ngày 16/10/2024 của Công ty CPĐT Phú Cường Kiên Giang báo cáo về việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất của Công ty CPĐT Phú Cường Kiên Giang
2	CVCĐ2 thuộc Khu 2 -Phú Cường	DKV	Công ty CPĐT Phú Cường Kiên Giang	0.20		Rạch Giá	An Hòa	X=564951.6998 Y=1102289.3865	
3	CVCĐ3 thuộc Khu 2 -Phú Cường	DKV	Công ty CPĐT Phú Cường Kiên Giang	0.20		Rạch Giá	An Hòa	X=565140.7411 Y=1101854.8448	
4	TM8 thuộc Khu 2 -Phú Cường	TMD	Công ty CPĐT Phú Cường Kiên Giang	0.62		Rạch Giá	An Hòa	X=564908.9551 Y=1101985.2477	
III	Các công trình, dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2025								

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ		Căn cứ pháp lý
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã			
IV	Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân							Số thửa	Số tờ	
1	Chuyển mục đích sang đất ở tại đô thị	ODT	Hộ gia đình cá nhân	6.88		Rạch Giá	Vĩnh Thông	858	2	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								2731	4	
								2732	4	
								788	2	
								296	2	
								298	2	
								167	4	
								822	4	
								303	2	
								2785	4	
								810	2	
								801	2	
								802	2	
								808	2	
								807	2	
								1784	4	
								803	2	
								809	2	
								811	2	
								812	2	
								806	2	
								804	2	
								1783	4	
								34	12	
								30	12	
								31	12	
								32	12	
								35	12	
								33	12	
								2777	4	
								2824	4	
								2825	4	
								2774	12	
								89	15	
								525	3	
								960	3	
								73	26	
								39	27	
								2918	4	
								549	4	
2640	4									
2945	4									
2831	4									
820	2									
795	2									
796	2									
797	2									
798	2									
831	2									
832	2									
834	2									
835	2									
836	2									
2771	4									
2980	4									
2981	4									
2977	4									
2982	4									
2983	4									
2984	4									
1097	4									
680	2									
107	13									

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ		Căn cứ pháp lý
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã			
2	Chuyển mục đích sang đất ở tại đô thị	ODT	Hộ gia đình cá nhân	1.5		Rạch Giá	Vĩnh Hiệp	500	56	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								83	57	
								289	57	
								684	55	
								244	22	
								239	22	
								240	22	
								828	56	
								743	58	
								942	56	
								941	56	
								738	58	
								956	56	
								894	56	
								895	56	
								39	4	
								850	56	
								9	93	
								477	16	
								94	9	
								15	71	
								896	56	
								826	56	
								7	57	
								32	60	
								107	34	
								497	56	
								626	59	
								57	38	
								348	68	
								494	13	
								439	54	
								496	56	
								500	56	
								162	56	
								452+453	16	
3	Chuyển mục đích đất thương mại, dịch vụ sang đất ở	ODT	Hộ gia đình cá nhân	0.03		Rạch Giá	Vĩnh Lạc	D1-78	55	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
4	Chuyển mục đích sang đất ở tại nông thôn	ONT	Hộ gia đình cá nhân	0.26		Rạch Giá	Phi Thông	3743	12	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								266	34	
								1821	8	
								375	3	
								3711	12	
5	Chuyển mục đích sang đất thương mại, dịch vụ	TMD	Hộ gia đình cá nhân	0.96		Rạch Giá	Rạch Sỏi	513	7	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								44	56	
								206	56	
6	Chuyển mục đích sang đất thương mại, dịch vụ	TMD	Hộ gia đình cá nhân	0.43		Rạch Giá	Vĩnh Hiệp	26	56	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								264	58	
								102	58	
								22	75	
								176	19	